TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc O, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 10, khu Liên M, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đỗ Duy T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 10, khu Liên M, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Ngọc O và anh Đỗ Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc O và anh Đỗ Duy T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Trần Phương A, sinh ngày 28/3/2007 cho chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao con chung Đỗ Trần Phương N, sinh ngày 03/7/2010 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trợ quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc O tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm

năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị Ngọc O đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006106 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Hoàn trả lại chị O 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh P;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm V